ÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:127/2023/HS-ST
Ngày: 15 - 11 - 2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và bà Lê Thị Tuyết Thanh.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 121/2023/TLST-HS ngày 23/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2023/QĐXXST-HS ngày 03/11/2023 đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh năm 1993, tại tỉnh Hà Nam; Nơi đăng ký HKTT: Tiểu khu C, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ dân phố D, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn M và bà Vũ Thị N; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 19/12/2011, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 10 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản"; tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 13/7/2009, Ủy ban nhân dân huyện T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dưỡng thời hạn 24 tháng.

Ngày 08/4/2009, Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cùng đồng bọn đánh nhau gây thương tích cho người khác", hình thức phạt cảnh cáo.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/7/2023, chuyển tạm giam từ ngày 25/7/2023 đến nay; có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Võ Hoài Â sinh năm 1999; Trú tại: 508 chung cư N, Lô B2, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

* Người làm chứng:

1/ Anh Lê Văn L, sinh năm 1983; vắng mặt.

2/ Anh Lê Văn L1, sinh năm 1984; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 19/7/2023, Dương Văn T điều khiển xe mô tô đeo BKS 59C2 – 529.13 đi từ thị trấn K đến thành phố P tìm mua ma túy để sử dụng. Khi T đi đến khu vực tổ dân phố B1, phường T, thành phố P thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (Không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể), T hỏi chỗ mua ma túy ”ngựa ” và đưa cho người này số tiền 1.200.000 đ. Người đàn ông cầm tiền T đưa sau đó điều khiển xe mô tô đi. Khoảng 10 phút sau người này quay lại đưa cho T 01 gói giấy bạc màu trắng rồi bỏ đi, biết đó là ma túy cần mua nên T cầm lấy rồi cất giấu dưới lòng bàn chân phải rồi điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ tại tổ dân phố D, phường C, thành phố P. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi T đi đến khu vực cầu Đ thuộc tổ dân phố Đ, phường T thì bị tổ công tác đội CSĐT tội phạm về ma túy phối hợp với Công an phường T phát hiện nghi vấn, kiểm tra, bắt quả tang.

Thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa 20 viên nén hình tròn màu đỏ được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT01; 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Oppo màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha đeo BKS 59C2- 52913.

Ngày 20/7/2023, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn T tại tổ dân phố D, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 461/KL-KTHS ngày 24/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: *“Mẫu viên nén trong phong bì kí hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,889 gam loại: Methamphetamine”*

Tại bản cáo trạng số 127/CT-VKS-PL ngày 22/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Dương Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Dương Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";* Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 36 đến 42 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói và 01 BKS 59C2.529.13. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe Sirius màu sơn đỏ đen. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai là đúng trình tự luật định.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ buộc tội kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 19/7/2023, tại khu vực cầu Đ thuộc tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Pý, Dương Văn T đang cất giữ trái phép khối lượng 1,889 gam chất ma túy, loại Mathamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác của CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý phối hợp với Công an phường Thanh Châu phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng truy tố, lời buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo Dương Văn T tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu từng bi Công an huyện T xử phạt hành chính từ năm 2009; Cùng năm này bị UBND huyện T đưa vào cơ

sở giáo dưỡng 24 tháng; Hiện đang có tiền án về tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý chưa được xóa án tích . Vừa chấp hành xong phạt tù về địa phương, bị cáo lại tiếp tục phạm tội thể hiện coi thường pháp luật, khó cải tạo bản thân nên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tình tiết này khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội lần này khi đang có án tích của bản án xét xử năm 2011về phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ của Dương Văn T: Quá trình điều tra, Thành khai số ma túy trên của người đàn không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Về vật chứng và tài sản đã thu giữ: Đối với số ma túy đã thu giữ của bị cáo được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 biển kiểm soát xe mô tô có số 59C2.529.13; quá trình điều tra xác định: biển số của xe mô tô mà anh Võ Hoài Â bị mất xe nhưng không trình báo với cơ quan chức năng, nay không có nguyện vọng nhận lại biển số, nên không được phép lưu hành phải tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe Sirius màu sơn đỏ đen, vì đây là tài sản của bị cáo sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng thực hiện quyền kháng cáo theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Xử phạt bị cáo Dương Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 19/7/2023).

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói và 01 biển kiểm soát xe mô tô có số 59C2.529.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe Sirius màu sơn đỏ đen.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 24/10/2023.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND Tối cao
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố P;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Mai Oanh

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**